

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BYT-KCB

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v cập nhật API và đơn đốc
liên thông dữ liệu Giấy chứng
sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám
định BHYT triển khai Đề án 06
trên phạm vi toàn quốc

Kính gửi:

- Giám đốc bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và Trường đại học;
- Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành.

Tiếp theo Công văn số 1165 /BYT-KCB ngày 8/03/2023 về việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06, để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia chuẩn bị thực hiện trên toàn quốc 2 nhóm dịch vụ công trực tuyến: “1- Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “2- Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú, Trợ cấp mai táng phí”, Bộ Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với các đơn vị đang liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử qua API: Sửa đổi API liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, và giấy báo tử để tách địa chỉ nơi sinh, nơi tử vong thành 4 cấp Tỉnh/ Huyện/ Xã/ Địa chỉ đầy đủ, cụ thể như sau (có trong Phụ lục đính kèm công văn):

a) Đối với API tiếp nhận dữ liệu Giấy chứng sinh: Chỉ tiêu số 28 NOI_SINH_CON Ghi địa chỉ nơi con được sinh ra theo cấu trúc: {mã tỉnh}:{mã huyện (nếu tỉnh không có huyện thì thay bằng dấu _)}:{mã xã (nếu huyện không có xã thì thay bằng dấu _)}:{địa chỉ full text có cả tên tỉnh huyện xã theo chuẩn chung}. Trong đó, mã tỉnh, huyện, xã tra cứu theo bảng mã của Tổng cục Thống kê.

Ví dụ: 01:006:00232:78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

b) Đối với API tiếp nhận dữ liệu Giấy báo tử: Chỉ tiêu số 35 DIACHI_CSKCB ghi Địa chỉ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo cấu trúc: {mã tỉnh}:{mã huyện (nếu tỉnh không có huyện thì thay bằng dấu _)}:{mã xã (nếu huyện không có xã thì thay bằng dấu _)}:{địa chỉ full text có cả tên tỉnh huyện xã theo chuẩn chung}. Trong đó, mã tỉnh, huyện, xã tra cứu theo bảng mã của Tổng cục Thống kê.

Ví dụ: 01:006:00232:78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

2. Đối với các cơ sở khám chữa bệnh nhập trực tiếp và ký số trên phần mềm Cổng giám định BHYT: phải nhập tách riêng các trường thành 4 cấp Tỉnh/ Huyện/ Xã/ Địa chỉ đầy đủ, theo như thiết kế trên phần mềm.

3. Thời gian liên thông dữ liệu lên cổng giám định BHYT không quá 04 giờ sau khi cấp bản giấy. Đề nghị cơ sở khám chữa bệnh bổ sung tính năng, hoặc trang bị phần mềm, chứng thư số để liên thông theo hình thức qua API để đảm bảo tính chính xác của dữ liệu, bảo đảm thời gian liên thông dữ liệu và tiết kiệm nhân lực.

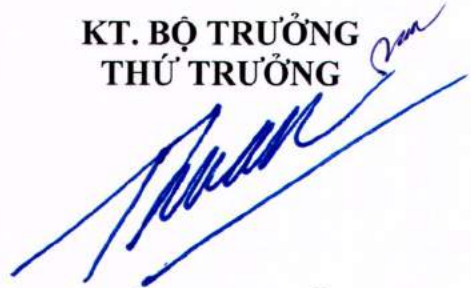
4. Thời gian dự kiến triển khai trên phạm vi toàn quốc 2 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên quan đến giấy chứng sinh và giấy báo tử là trong tháng 6 (Bộ Công An sẽ có thông báo chính thức sau). Đề nghị các cơ quan, đơn vị chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc có cấp giấy chứng sinh, giấy báo tử bảo đảm liên thông dữ liệu tất cả giấy chứng sinh, và giấy báo tử đã cấp theo hướng dẫn của Bộ Y tế để phục vụ nhân dân.

Sở Y tế các tỉnh, thành phố, Y tế ngành phân công cán bộ để theo dõi, đôn đốc, giám sát hỗ trợ các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc (nếu có) về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- VPCP, Bộ CA, Bộ Tư pháp, BHXHVN (để p/h);
- Tổ Công tác Đề án 06;
- VPB, KH-TC, PC, BMTE, CNTT (để th/h);
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Thuận

Phụ lục 01: CẬP NHẬT API LIÊN THÔNG DỮ LIỆU GIẤY CHỨNG SINH, GIẤY BẢO TỬ

(Ban hành kèm theo công văn số /BYT-KCB ngày tháng năm 2023 của Thứ trưởng Bộ Y tế)

1. API lấy Token

Địa chỉ	https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/token/take
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
Request Body	
Body	{ username: Tên đăng nhập hệ thống BHXH cung cấp, password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5, }
Response Body	
Body	{ maKetQua: 200 – thành công, APIKey: { access_token: token của phiên đăng nhập, id_token: ID của token, token_type: Bearer, username: Tên đăng nhập hệ thống BHXH cung cấp, expires_in: thời gian hết phiên đăng nhập(theo giờ quốc tế) } }

2. API tiếp nhận dữ liệu Giấy chứng sinh

2.1. Mô tả bản tin

Địa chỉ	https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/hososuckhoe/guigiaytodientu
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
Authorization	Token lấy từ API
Request Body	
Body	{ maCskcb: Mã cơ sở khám chữa bệnh token: Token lấy ở bước 1 id_token: Id token lấy ở bước 1 username: Tên đăng nhập được BHXH cung cấp password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5 loaiHs: mặc định điền 61 fileBase64Str: chuỗi base64 file XML giấy chứng sinh đã được ký số }
Response Body	

Body	{ MaKetQua: Mã kết quả, 200 nếu thành công MaGD: Mã giao dịch nếu tiếp nhận thành công ThoiGianTiepNhan: Thời điểm tiếp nhận(định dạng yyyyMMddHHmmss) }
------	---

2.2. Mô tả cấu trúc dữ liệu

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
1	MA_GCS	Chuỗi	x	18	Mã giấy chứng sinh được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GCS.ZZZZZ.YY Trong đó ✓ XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh ✓ GCS: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác ✓ ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Tổng Cục thống kê (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ. ✓ YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy Ví dụ: 00005.GCS.01924.22
2	MA_BN	Chuỗi ký tự	x	200	Mã bệnh nhân quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
3	MA_CT	Chuỗi ký tự		200	Mã chứng từ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám chữa bệnh
4	SO_SERI	Chuỗi ký tự		200	Số mã hóa định danh do BHXH thiết lập
5	MA_BHXH_NND	Chuỗi ký tự	x	10	Mã số BHXH của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Trang hỗ trợ tra cứu mã số BHXH https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx .
6	MA_THE_NND	Chuỗi ký tự		15	Mã thẻ BHYT của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
7	HOTEN_NND	Chuỗi ký tự	x	200	Họ và tên của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
8	NGAYSINH_NND	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày sinh của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM là tháng sinh, dd là ngày sinh
9	MA_DANTOC_NND	Chuỗi ký tự	x	10	Ghi mã dân tộc của mẹ hoặc người nuôi dưỡng theo Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê để điền chi tiết). Tra cứu mã dân tộc tại đường link: http://tongdieutradanso.vn/danh-muc-cac-dan-toc-viet-nam.html
10	MA_QUOCTICH_NND	Chuỗi ký tự	x	10	Ghi mã quốc tịch của mẹ hoặc người nuôi dưỡng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an.
11	LOAI_GIAYTO_NND	Số	x	1	Loại giấy tờ (1=CCCD, 2=CMND, 3= Hộ chiếu).
12	SO_CCCD_NND	Chuỗi ký tự	x	15	Số CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
13	NGAYCAP_CCCD_NND	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd
14	NOICAP_CCCD_NND	Chuỗi ký tự	x	1024	Nơi cấp CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
15	NOI_CU_TRU_NND	Chuỗi ký tự	x	1024	Ghi địa chỉ nơi cư trú hiện tại của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Lưu ý: - Nếu là người Việt Nam: Ghi địa chỉ nơi cư trú theo địa danh 4 cấp: Thôn/bản, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/ thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; - Trường hợp người nước ngoài có địa chỉ nơi cư trú tại Việt Nam thì ghi giống như người Việt Nam; - Trường hợp người nước ngoài không có địa chỉ nơi cư trú tại Việt Nam nhưng sinh đẻ tại cơ sở y tế của Việt Nam thì ghi tên tỉnh/thành phố/bang và quốc gia nơi họ đang sinh sống.
16	MATINH_CU_TRU	Chuỗi ký tự	x	2	Mã đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi cư trú hiện tại của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Ghi theo 02 ký tự cuối của mã đơn vị hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người bệnh cư trú (Quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 07/2016/TT- BCA ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an).
17	MAHUYEN_CU_TRU	Chuỗi ký tự	x	3	Mã huyện thường trú mẹ hoặc người nuôi dưỡng bằng mã của Tổng cục Thống kê
18	MAXA_CU_TRU	Chuỗi ký tự	x	5	Mã xã thường trú mẹ hoặc người nuôi dưỡng bằng mã của Tổng cục Thống kê
19	HO_TEN_CHA	Chuỗi ký tự		255	Ghi họ và tên cha (bố) của trẻ được cấp giấy chứng sinh.
20	MA_THE_TAM	Chuỗi ký tự		15	Ghi mã thẻ BHYT tạm thời của người con. Cơ sở KBCB sử dụng chức năng “Thông tuyến khám chữa bệnh\Tra cứu thẻ tạm của trẻ em hoặc của người hiến tạng” trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam để tra cứu mã thẻ BHYT tạm thời.
21	TEN_CON	Chuỗi ký tự	x	200	Tên dự định đặt cho con (Tên dự kiến này có thể thay đổi khi đăng ký khai sinh)

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
22	GIOI_TINH_CON	Số	x	1	Giới tính mã hóa (1: Nam, 2: Nữ, 3: Chưa xác định)
23	SO_CON	Chuỗi ký tự	x	10	Số con sinh trong lần sinh
24	LAN_SINH	Số	x	2	Ghi số lần sinh con (tính cả lần sinh này).
25	SO_CON_SONG	Số	x	2	Ghi số con hiện đang sống (tính cả trẻ sinh ra lần này).
26	CAN_NANG_CON	Chuỗi ký tự		10	Ghi số cân nặng của con, tính theo gram (ký hiệu là: g) (ví dụ: 3.6 kg = 3600g).
27	NGAY_SINH_CON	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày sinh con, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm sinh, MM là tháng sinh, dd là ngày sinh, HH là giờ sinh, ss là phút sinh
28	NOI_SINH_CON	Chuỗi ký tự	x	1024	Ghi địa chỉ nơi con được sinh ra theo cấu trúc: {mã tỉnh}:{mã huyện (nếu tỉnh không có huyện thì thay bằng dấu _)}:{mã xã (nếu huyện không có xã thì thay bằng dấu _)}:{địa chỉ full text có cả tên tỉnh huyện xã theo chuẩn chung}. Trong đó, Mã tỉnh, huyện, xã theo bảng mã của Tổng cục Thống kê. Ví dụ: 01:006:00232:78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội Lưu ý: - Trường hợp trẻ em được sinh ra tại bệnh viện, thì ghi tên bệnh viện và địa danh hành chính nơi trẻ em được sinh ra. Ví dụ: bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định); - Trường hợp trẻ em được sinh tại cơ sở y tế khác thì ghi tên cơ sở y tế và địa danh hành chính 3 cấp nơi trẻ em sinh ra (Ví dụ: Trạm y tế xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định); - Trường hợp trẻ em được sinh tại nhà thì ghi địa chỉ nhà và địa danh 3 cấp: cấp xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
					Ví dụ: sinh tại nhà ở xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; - Trường hợp trẻ em được sinh ra tại nơi khác, ngoài cơ sở KBCB thì cũng ghi nơi trẻ em được sinh ra và địa danh 3 cấp hành chính. Ví dụ: đẻ trên đường đi, tại xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì ghi rõ trẻ bị bỏ rơi và nơi tìm thấy trẻ, với địa danh 3 cấp hành chính. Ví dụ: trẻ bị bỏ rơi tại xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
29	TINH_TRANG_CON	Chuỗi ký tự	x	500	Ghi rõ tình trạng của trẻ tại thời điểm làm Giấy chứng sinh: khỏe mạnh, yếu, dị tật hoặc các biểu hiện liên quan đến sức khỏe khác (nếu có). Lưu ý: Nếu trẻ bị dị dạng, dị tật, ghi cụ thể loại dị dạng, dị tật, kể cả khuyết tật về hình thái của trẻ nếu phát hiện được.
30	SINHCON_PHAUTHUAT	Số		1	1: sinh con phải phẫu thuật 0: sinh con không phải phẫu thuật
31	SINHCON_DUOI32TUAN	Số		1	1: sinh con dưới 32 tuần tuổi 0: không sinh con dưới 32 tuần tuổi
29	GHI_CHU	Chuỗi ký tự		1500	Trường hợp sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần tuổi hoặc vừa sinh con dưới 32 tuần tuổi lại vừa phải phẫu thuật thì trong phần ghi chú phải ghi rõ một trong các nội dung sau "Sinh con phải phẫu thuật" hoặc "Sinh con dưới 32 tuần tuổi" hoặc "Phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi".
30	NGUOI_DO_DE	Chuỗi ký tự	x	255	Ghi họ và tên người đỡ đẻ.
31	NGUOI_GHI_PHIEU	Chuỗi ký tự	x	255	Ghi họ và tên người ghi phiếu.
32	MA_TTDV	Số	x	10	Ghi mã số định danh y tế (mã số BHXH) của Thủ trưởng cơ sở KBCB cấp giấy chứng sinh.
33	THU_TRUONG_DVI	Chuỗi ký tự	x	200	Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền được ký và đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
34	NGAY_CT	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp giấy chứng sinh, định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp. ghi theo ngày dương lịch.
35	SO	Chuỗi ký tự		200	Ghi số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB.
36	QUYEN_SO	Chuỗi ký tự		200	Ghi quyền số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB

2.3. Mô tả cấu trúc file XML

<HSDLGCS>

<GIAYCHUNGSINH Id="Id-b5dafee8ea9f451d89430ba276cb4153">

<MA_GCS> </MA_GCS>

<MA_BN> </MA_BN>

<MA_CT> </MA_CT>

<SO_SERI> </SO_SERI>

<MA_BHXXH_NND> </MA_BHXXH_NND>

<MA_THE_NND> </MA_THE_NND>

<HOTEN_NND> </HOTEN_NND>

<NGAYSINH_NND> </NGAYSINH_NND>

<MA_DANTOC_NND> </MA_DANTOC_NND>

<MA_QUOCTICH_NND> </MA_QUOCTICH_NND>

<LOAI_GIAYTO_NND> </LOAI_GIAYTO_NND>

<SO_CCCD_NND> </SO_CCCD_NND>

<NGAYCAP_CCCD_NND> </NGAYCAP_CCCD_NND>

<NOICAP_CCCD_NND> </NOICAP_CCCD_NND>

<NOI_CU_TRU_NND> </NOI_CU_TRU_NND>

<MATINH_CU_TRU> </MATINH_CU_TRU>

<MAHUYEN_CU_TRU> </MAHUYEN_CU_TRU>

<MAXA_CU_TRU> </MAXA_CU_TRU>

<HO_TEN_CHA> </HO_TEN_CHA>

<MA_THE_TAM> </MA_THE_TAM>

<TEN_CON> </TEN_CON>

<GIOI_TINH_CON> </GIOI_TINH_CON>

<SO_CON> </SO_CON>

<LAN_SINH> </LAN_SINH>

<SO_CON_SONG> </SO_CON_SONG>

<CAN_NANG_CON> </CAN_NANG_CON>

<NGAY_SINH_CON> </NGAY_SINH_CON>

<NOI_SINH_CON> </NOI_SINH_CON>

<TINH_TRANG_CON> </TINH_TRANG_CON>

<SINHCON_PHAUTHUAT> </SINHCON_PHAUTHUAT>

<SINHCON_DUOI32TUAN> </SINHCON_DUOI32TUAN>

<GHI_CHU> </GHI_CHU>

<NGUOI_DO_DE> </NGUOI_DO_DE>

<NGUOI_GHI_PHIEU> </NGUOI_GHI_PHIEU>

<MA_TTDV> </MA_TTDV>

<THU_TRUONG_DVI></THU_TRUONG_DVI>
 <NGAY_CT></NGAY_CT>
 <SO></SO>
 <QUYEN_SO></QUYEN_SO>
 </GIAYCHUNG SINH>
 <CHUKYDONVI>
 </CHUKYDONVI>
 </HSDLGCS>

3. API tiếp nhận dữ liệu Giấy báo tử

3.1. Mô tả bản tin

Địa chỉ	https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/hososuckhoe/guigiaytodientu
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
Authorization	Token lấy từ API
Request Body	
Body	<pre>{ maCskcb: Mã cơ sở khám chữa bệnh token: Token lấy ở bước 1 id_token: Id token lấy ở bước 1 username: Tên đăng nhập được BHXH cung cấp password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5 loiHs: mặc định điền 60 fileBase64Str: chuỗi base64 file XML giấy báo tử đã được ký số }</pre>
Response Body	
Body	<pre>{ MaKetQua: Mã kết quả, 200 nếu thành công MaGD: Mã giao dịch nếu tiếp nhận thành công ThoiGianTiepNhan: Thời điểm tiếp nhận(định dạng yyyyMMddHHmmss) }</pre>

3.2. Mô tả cấu trúc dữ liệu

STT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
1	MA_GBT	x	Chuỗi	18	Mã giấy báo tử được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GBT.ZZZZZ.YY Trong đó: - XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh - GBT: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác - ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Quyết định 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ. - YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy. Ví dụ: 00004.GBT.01924.22
2	MA_BN		Chuỗi	255	Mã bệnh nhân quản lý tại CSKCB
3	MA_HSBA		Chuỗi	100	Mã số hồ sơ bệnh án quản lý bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh
4	HO_TEN	x	Chuỗi	255	Họ và tên người bệnh

STT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
5	NGAY_SINH	x	Chuỗi	8	Ngày sinh, định dạng yyyyMMdd (nếu không có ngày sinh và tháng sinh thì mặc định là 0101)
6	GIOI_TINH	x	Số	1	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ; 3: Không xác định)
7	MA_THE		Chuỗi	15	- Mã thẻ BHYT do cơ quan BHXH cấp - Trường hợp chưa có thẻ BHYT nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT, Ví dụ: trẻ em, người ghép tạng,...thì ghi mã tạm theo nguyên tắc: mã đối tượng + mã quyền lợi + mã tỉnh + KT + 8 ký tự bắt đầu từ 00000001 đến 99999999 tương ứng với số thứ tự tăng dần của đối tượng không có thẻ khi đến khám tại cơ sở khám chữa bệnh. Ví dụ: TE101KT00000011 (Mã thẻ tạm cho trẻ em thứ 11 đến khám, giấy khai sinh/chứng sinh cấp tại Hà Nội).
8	MA_DANTOC	x	Chuỗi	2	Mã dân tộc, mã dân tộc lấy theo bảng mã của tổng cục thống kê
9	MA_QUOCTICH	x	Chuỗi	2	Mã quốc tịch lấy theo bảng mã của tổng cục thống kê
10	DCHI_THUONGTRU	x	Chuỗi	250	Địa chỉ đường phố, thôn xóm, số nhà thường trú
11	MATINH_THUONGTRU	x	Chuỗi	2	Mã tỉnh thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
12	MAHUYEN_THUONGTRU	x	Chuỗi	3	Mã huyện thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng

STT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
					Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
13	MAXA_THUONGTRU	x	Chuỗi	5	Mã xã thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/07/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
14	DCHI_HIENTAI		Chuỗi	255	Địa chỉ hiện tại
15	MATINH_HIENTAI		Chuỗi	2	Mã tỉnh theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
16	MAHUYEN_HIENTAI		Chuỗi	3	Mã huyện theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
17	MAXA_HIENTAI		Chuỗi	5	Mã xã theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
18	LOAI_GIAYTO	x	Số	1	Loại giấy tờ (1=CCCD, 2=CMND, 3= Hộ chiếu, 4= Giấy khai sinh, 5=Giấy chứng sinh, 5=Không có giấy tờ)
19	SO_GIAYTO	x	Chuỗi	15	Số giấy tờ
20	NGAY_CAP	x	Chuỗi	8	Ngày cấp giấy tờ, định dạng yyyyMMdd
21	NOI_CAP	x	Chuỗi	255	Nơi cấp giấy tờ

STT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
22	NGAYGIO_VV	x	Chuỗi	12	Thời gian vào viện, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm vào viện, MM là tháng vào viện, dd là ngày vào viện, HH là giờ vào viện, ss là phút vào viện.
23	NGAY_TV	x	Chuỗi	12	Thời gian tử vong, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm tử vong, MM là tháng tử vong, dd là ngày tử vong, HH là giờ tử vong, ss là phút tử vong.
24	TINH_TRANG_TV	x	Số	1	Tình trạng tử vong (1=Tại Cơ sở khám chữa bệnh/2=Trên đường đến CSKCB)
25	NGUYENNHAN_TV	x	Chuỗi	255	Chẩn đoán Nguyên nhân tử vong ghi trên Giấy báo tử, ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 1921/QĐ-BYT ngày 12/07/2022 của Bộ Y tế
26	NGUOI_GHIGIAY	x	Chuỗi	255	Người lập phiếu trên giấy báo tử
27	NGUOI_THANTHICH	x	Chuỗi	255	Người thân thích trên giấy báo tử
28	TTRUONG_DVI	x	Chuỗi	255	Thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh
29	SO_BAOTU	x	Chuỗi	255	Số giấy báo tử
30	QUYEN_SO	x	Chuỗi	50	Quyền số
31	NGAY_CAPGIAYBT	x	Chuỗi	8	Ngày cấp giấy báo tử, định dạng yyyyMMdd
32	SO_BAOTU_BD		Chuỗi	255	Số giấy báo tử cấp lần đầu (nếu có)
33	QUYEN_SO_BD		Chuỗi	50	Quyền số báo tử cấp lần đầu (nếu có)
34	MACSKCB	x	Chuỗi	5	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi bệnh nhân tử vong theo danh mục quy định của Bộ y tế
35	DIACHI_CSKCB	x	Chuỗi	255	Địa chỉ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo cấu trúc: {mã tỉnh}:{mã huyện (nếu tỉnh không có huyện thì thay bằng dấu _)}:{mã xã (nếu huyện không có xã thì thay bằng dấu _)}:{địa chỉ full text có cả tên tỉnh huyện xã theo chuẩn

STT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
					chung}. Trong đó, Mã tỉnh, huyện, xã theo bảng mã của Tổng cục Thống kê. Ví dụ: 01:006:00232:78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

3.3. Mô tả cấu trúc file XML

<HSDLGBT>

<GIAYBAOTU Id="Id-b5dafce8ea9f451d89430ba276cb4153">

<MA_GBT></MA_GBT>

<MA_BN> </MA_BN>

<MA_HSBA> </MA_HSBA>

<HO_TEN> </HO_TEN>

<NGAY_SINH></NGAY_SINH>

<GIOI_TINH></GIOI_TINH>

<MA_THE> </MA_THE>

<MA_DANTOC></MA_DANTOC>

<MA_QUOCTICH> </MA_QUOCTICH>

<DCHI_THUONGTRU> </DCHI_THUONGTRU>

<MATINH_THUONGTRU></MATINH_THUONGTRU>

<MAHUYEN_THUONGTRU></MAHUYEN_THUONGTRU>

<MAXA_THUONGTRU></MAXA_THUONGTRU>

<DCHI_HIENTAI></DCHI_HIENTAI>

<MATINH_HIENTAI></MATINH_HIENTAI>

<MAHUYEN_HIENTAI></MAHUYEN_HIENTAI>

<MAXA_HIENTAI></MAXA_HIENTAI>

<LOAI_GIAYTO></LOAI_GIAYTO>

<SO_GIAYTO></SO_GIAYTO>

<NGAY_CAP></NGAY_CAP>

<NOI_CAP></NOI_CAP>

<NGAYGIO_VV></NGAYGIO_VV>

<NGAY_TV></NGAY_TV>

<TINH_TRANG_TV></TINH_TRANG_TV>

<NGUYENNHAN_TV></NGUYENNHAN_TV>

<NGUOI_GHIGIAY> </NGUOI_GHIGIAY>

<NGUOI_THANTHICH> </NGUOI_THANTHICH>

<TTRUONG_DVI> </TTRUONG_DVI>

<SO_BAOTU></SO_BAOTU>

<QUYEN_SO></QUYEN_SO>

<NGAY_CAPGIAYBT></NGAY_CAPGIAYBT>

<SO_BAOTU_BD></SO_BAOTU_BD>

<QUYEN_SO_BD></QUYEN_SO_BD>

<MACSKCB></MACSKCB>

<DIACHI_CSKCB></DIACHI_CSKCB>

</GIAYBAOTU>

<CHUKYDONVI>

</CHUKYDONVI>

</HSDLGBT>

syt_binhchinhk
HanhSoBinh/D612023.08.0825